

Số: **42** /2017/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày **30** tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ trưởng Bộ Nội vụ - Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 295/TTr-STNMT ngày 07 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **08** tháng 9 năm 2017.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KT văn bản QPPL);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Như Điều 2;
- Báo Kon Tum;
- Đài PT&TH tỉnh Kon Tum;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNI

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa Trung tâm
Phát triển quỹ đất, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất
với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện,
cơ quan Tài chính và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan**
*(kèm theo Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương thức phối hợp giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Những nội dung khác không đề cập trong Quy chế được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường.
2. Sở Tài chính, phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố *(sau đây gọi chung là cơ quan tài chính)*.
3. Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế các huyện, thành phố *(sau đây gọi chung là cơ quan thuế)*.
4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố *(sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện)*.
5. Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố.
6. Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất.
7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn *(sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)*.
8. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản trên đất và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch.
2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; trách nhiệm của công chức, viên chức.
3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, của công chức, viên chức; nội dung, thời gian, cách thức thực hiện.

Điều 4. Nhiệm vụ phối hợp thực hiện

Tổ chức thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Chương II

NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 5. Trách nhiệm của Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện tuyên truyền chủ trương thu hồi đất, thông báo thu hồi đất, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi trong phạm vi dự án chấp hành chủ trương thu hồi đất. Phổ biến các chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật cho người bị thu hồi đất hiểu rõ.

2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc kê khai, kiểm đếm đất đai, tài sản trên đất bị thu hồi. Đồng thời phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xác minh nguồn gốc đất, chủ sử dụng đất để làm cơ sở thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định hiện hành của nhà nước. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý, hợp lệ của số liệu kiểm kê.

3. Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để làm cơ sở thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người bị thu hồi đất sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời giải đáp các kiến nghị, thắc mắc của người bị thu hồi đất liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng thuộc dự án được giao thực hiện.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người được giao đất tái định cư.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kịp thời các văn bản để chỉ đạo thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

6. Quản lý và bàn giao mặt bằng diện tích đất đã giải phóng mặt bằng cho chủ đầu tư dự án khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Lưu trữ, quản lý hồ sơ, tài liệu, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và độ xuất theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

8. Phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện chính lý biến động, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân sau khi thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

9. Phối hợp với các phòng chuyên môn có thẩm quyền thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tham mưu giải quyết khiếu nại, kiến nghị liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên cơ sở đó đề xuất điều chỉnh, bổ sung quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 6. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chỉ đạo trực tiếp Trung tâm Phát triển quỹ đất và các cơ quan trực thuộc phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, kế hoạch lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo thu hồi đất của các tổ chức theo quy định của Luật Đất đai 2013.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xác định giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện*).

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thuộc thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi, giao đất để xây dựng các khu tái định cư (*nếu có*).

6. Tham gia hướng dẫn giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất với các địa phương.

7. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo phân cấp của Luật đất đai.

Điều 7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo các phòng, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất, cử cán bộ tham gia phối hợp công tác khảo sát, đo đạc, kê khai, kiểm đếm đất đai, tài sản, phục vụ thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất phục vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo thẩm quyền hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền đối với người có đất thu hồi; quyết định giao đất tái định cư; quyết định kiểm đếm bắt buộc; quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất; phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo đơn vị trực thuộc, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi có đất thu hồi trao quyết định thu hồi đất cho người có đất bị thu hồi theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất, các cơ quan liên quan và chủ đầu tư dự án xây dựng khu tái định cư tại địa phương và quyết định giao đất tái định cư cho người được bố trí tái định cư, hướng dẫn người được bố trí tái định cư thực hiện nghĩa vụ tài chính trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thẩm quyền.

6. Ban hành văn bản tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giải quyết khiếu nại (nếu có) về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo thẩm quyền, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, ban, ngành có liên quan báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý theo quy định.

Điều 8. Phòng Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch (hoặc Tổ thẩm định) và các phòng liên quan tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển quỹ đất lập thuộc thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch thu hồi đất, thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất chi tiết và các quyết định có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất, các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi, tham mưu giải quyết khiếu nại, kiến nghị và tranh chấp đất đai phát sinh liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).

Điều 9. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức tuyên truyền về mục đích thu hồi đất, vận động nhân dân chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại địa phương.

2. Tổ chức công bố công khai thông báo thu hồi đất và quyết định thu hồi đất đối với người có đất thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Chủ trì tổ chức thực hiện xác nhận nguồn gốc đất và xác nhận các thông tin khác có liên quan của hộ từng hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi bị ảnh hưởng của dự án kịp thời, chính xác theo đúng quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện xác nhận đất đai, tài sản của người có đất thu hồi, xác nhận điều kiện được bồi thường theo quy định liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở của hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tại địa phương; xác định chi phí đầu tư vào đất theo quy định.

5. Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện kiểm đếm, tổ chức lấy ý kiến, niêm yết công khai về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng tại địa phương.

6. Phối hợp với các ngành chuyên môn xác định đối tượng chính sách xã hội; xác nhận ngành nghề, hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

7. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi tự ý trồng cây, xây nhà, xây dựng các công trình khác trên khu đất sau khi đã có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được công bố hoặc sau khi đã có quyết định thu hồi đất được công bố hoặc đất đã giải phóng mặt bằng mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

8. Phản ánh nguyện vọng của người dân có đất bị thu hồi, người phải di chuyển chỗ ở, vận động những người có đất thu hồi di chuyển, giải phóng mặt bằng đúng tiến độ.

9. Giám sát quá trình thực hiện việc bồi thường của Trung tâm Phát triển quỹ đất và các Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về công tác giải phóng mặt bằng ở địa phương nơi dự án, công trình để nắm bắt tình hình và chỉ đạo thực hiện.

Điều 10. Cơ quan tài chính

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cùng cấp thẩm định phương án bồi thường, chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển quỹ đất trình. Hướng dẫn việc thanh quyết toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt quyết toán theo thẩm quyền.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp cân đối phân bổ vốn để thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

Điều 11. Cơ quan thuế

1. Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và các đơn vị liên quan xác định các khoản nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật mà tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất người có đất thu hồi chưa thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 30 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. Kiểm tra và cung cấp thông tin (nếu cần thiết) về nghĩa vụ nộp thuế, tài

chính, khoản nợ (nếu có) của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng.

2. Chủ trì giải quyết các vướng mắc liên quan đến nghĩa vụ thuế của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng mà người sử dụng đất được trừ vào tiền thuê đất, sử dụng đất phải nộp.

3. Phối hợp xác định mức thu nhập sau thuế của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh làm căn cứ hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Cử công chức quản lý thuế (nếu có) tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ nộp thuế khi thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là đầu mối thực hiện nhiệm vụ phối hợp và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, mọi vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi và bổ sung cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa